

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ VÀ THỊ TRƯỜNG LIÊN
NGÂN HÀNG TRONG TUẦN
(Từ 05-09.5.2025)**

1. Thị trường ngoại tệ và tỷ giá:

Cuối ngày 05/05, tỷ giá mua, bán USD/VND niêm yết cuối ngày trên website của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ở mức 25.780/26.140 VND/USD, giảm 40 VND/USD so với tỷ giá cuối ngày làm việc cuối tuần trước đó (ngày 29/04). Cuối ngày 09/05, tỷ giá niêm yết ở mức 25.780/26.140 VND/USD, không đổi so với tỷ giá cuối ngày 05/05.

2. Hoạt động của thị trường liên ngân hàng:

2.1. Về doanh số giao dịch:

Theo báo cáo của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài qua hệ thống báo cáo thống kê, doanh số giao dịch trên thị trường liên ngân hàng trong kỳ bằng VND đạt xấp xỉ 2.530.775 tỷ đồng, bình quân 506.155 tỷ đồng/ngày, giảm 90.464 tỷ đồng/ngày so với tuần trước; doanh số giao dịch bằng USD quy đổi ra VND trong tuần đạt khoảng 626.316 tỷ đồng, bình quân 125.263 tỷ đồng/ngày, tăng 12.185 tỷ đồng/ngày so với tuần trước đó.

Theo kỳ hạn, các giao dịch VND chủ yếu tập trung vào kỳ hạn qua đêm (93% tổng doanh số giao dịch VND), kỳ hạn 01 tuần (2% tổng doanh số giao dịch VND). Đối với giao dịch USD, các kỳ hạn có doanh số lớn nhất là kỳ hạn qua đêm và 01 tuần với tỷ trọng lần lượt là 88% và 8%.

2.2. Về lãi suất bình quân

- Đối với các giao dịch bằng VND: Lãi suất bình quân có xu hướng tăng ở đa số các kỳ hạn chủ chốt so với tuần trước. Cụ thể, lãi suất bình quân các kỳ hạn qua đêm, 01 tuần và 01 tháng tăng lần lượt 1,53%/năm; 0,17%/năm và 0,18%/năm lên mức 4,07%/năm; 4,26%/năm và 4,48%/năm.

- Đối với các giao dịch USD: Lãi suất bình quân các kỳ hạn có xu hướng ít biến động, giảm nhẹ so với tuần trước. Cụ thể, lãi suất bình quân kỳ hạn qua đêm và 01 tháng giảm lần lượt 0,01%/năm và 0,11%/năm xuống mức 4,28%/năm và 4,38%/năm. Lãi suất bình quân kỳ hạn 01 tuần không đổi so với tuần trước và vẫn giữ ở mức 4,31%/năm.

Dưới đây là lãi suất bình quân liên ngân hàng của các kỳ hạn chủ chốt trong tuần từ 05 – 09/5/2025:

	Qua đêm	1 tuần	2 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng
VND	4,07	4,26	4,33	4,48	4,75	5,11	-
USD	4,28	4,31	4,35	4,38	4,32	4,53	-